

Bản án số: 30/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 14-8-2024

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vương Đình Thi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Đức và ông Trịnh Văn Hưng.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Đỗ Thị Anh - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:** Bà Vũ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 148/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Như Q, sinh năm 2000; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã A, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; nơi ở hiện nay: Thôn T1, xã H, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. (có mặt)

2. **Bị đơn:** Anh Trương Khắc T, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn K, xã A, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. (có mặt)

3. **Người làm chứng:**

+ Bà Vũ Thị M, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn T1, xã H, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. (có mặt)

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn K, xã A, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Như Q trình bày: Chị và anh Trương Khắc T được tự do tìm hiểu nhau và tự nguyện cùng nhau đi đăng ký kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân (UBND) xã A, huyện Tứ Kỳ tổ chức đăng ký và cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 12/4/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại gia đình anh T tại thôn K, xã A, huyện Tứ Kỳ. Tình cảm vợ chồng chung sống hạnh phúc

được đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T không chịu làm ăn, chơi bời nợ nần, không lo toan, quan tâm đến kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi nhau, chị và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T không thay đổi. Đến tháng 12 năm 2023, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã H, huyện Tứ Kỳ sống; vợ chồng ly thân nhau, mỗi người sống một nơi từ đó đến nay, không quan tâm đến nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị đề nghị được ly hôn anh Trương Khắc T.

Về con chung: Vợ chồng có một con là Trương Gia H sinh ngày 27/10/2019; hiện cháu đang ở cùng với anh T là do khi chị về nhà bố mẹ đẻ và làm đơn ly hôn anh T, mẹ chồng chị là bà Nguyễn Thị L có đề nghị để cháu học hết năm học này, hàng tháng chị vẫn đóng tiền học cho con. Vì con chị còn nhỏ và cũng đã hết năm học nên chị đề nghị được nuôi con và chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị làm công nhân tại Công ty TNHH M Plastic có mức thu nhập bình quân khoảng 11 – 12 triệu đồng/tháng và có chỗ ở ổn định nên chị có đủ điều kiện nuôi con mà không cần anh T phải cấp dưỡng cho con. Ngoài ra, chị xác định chị đi làm từ 07 giờ 30 phút sáng đến 07 giờ 30 phút tối, chị có nhiều thời gian chăm sóc con hơn anh T.

Về tài sản chung: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, bị đơn là anh Trương Khắc T trình bày: Về điều kiện kết hôn, quá trình chung sống anh nhất trí với nội dung trình bày của chị Q. Anh xác định vợ chồng chung sống hạnh phúc được đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do trước đây anh có chơi bời, nợ nần nhưng hiện nay anh đã trả hết và tu chí làm; chị Q không tin tưởng anh dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, chị Q đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã H, huyện Tứ Kỳ từ tháng 12 năm 2023 sống cho đến nay; vợ chồng cũng ly thân nhau từ đó. Anh xét thấy vẫn còn tình cảm với chị Q, anh mong muốn chị Q suy nghĩ lại để vợ chồng về đoàn tụ cùng nuôi dạy con nhưng chị Q vẫn cương quyết ly hôn thì anh cũng nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có một con là Trương Gia H sinh ngày 27/10/2019. Từ khi chị Q về nhà bố mẹ đẻ, cháu ở cùng với anh, cháu học tại trường mầm non xã A, hàng ngày mẹ anh giúp anh trong việc đưa đón cháu đi học, tiền học ở trường là do chị Q đóng. Nay, anh đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) cho anh được nuôi con vì con anh đang ở ổn định tại gia đình anh từ khi sinh ra đến nay và anh không yêu cầu chị Q phải cấp dưỡng nuôi con. Anh xác định hiện anh làm công nhân tại Công ty LG Hải Phòng, có mức thu nhập bình quân khoảng 11 – 12 triệu đồng/tháng nên anh có đủ điều kiện nuôi con mà không cần chị Q phải cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra, anh xác định, anh đi làm từ sáng sớm đến 09 giờ tối mới về, việc cho con ăn, cho con ngủ, đưa đón con đi học chủ yếu do mẹ anh chăm sóc cho cháu và do anh đi làm từ sáng sớm nên chủ yếu anh để cho cháu ngủ cùng với mẹ anh.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xác minh tại chính quyền địa phương xã A, huyện Tứ Kỳ cung cấp: Anh Trương Khắc T và chị Nguyễn Thị Như Q có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện Tứ Kỳ vào ngày 12/4/2019 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh chị sinh sống tại địa phương; cuộc sống vợ chồng vui vẻ hạnh phúc đến năm 2023, không biết lý do gì chị Q đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Anh chị ly thân từ cuối năm 2023 đến nay, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng địa phương không nắm được. Nay chị Q xin ly hôn anh T, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Trương Gia H sinh ngày 27/10/2019. Từ khi chị Q về nhà ngoại sinh sống, cháu H ở với anh T và bà nội là bà Nguyễn Thị L, hàng ngày anh T đi làm, bà L giúp anh T trong việc chăm sóc cháu. Hiện anh T đang sống cùng nhà với bà L, anh có chỗ ở ổn định và đi làm công ty, trước đây anh T có chơi bời nhưng hiện tại anh đã tu chí làm ăn. Nay địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật để sớm ổn định cuộc sống cho cháu H.

Xác minh tại Trường mầm non xã A, huyện Tứ Kỳ cung cấp: Cháu Trương Gia H sinh ngày 27/10/2019, con của anh Trương Khắc T và chị Nguyễn Thị Như Q, hiện đang học lớp 4 tuổi D Trường mầm non xã A. Cháu là học sinh ngoan, sức khỏe tốt, hiện tại cháu phát triển bình thường, hàng ngày bà nội cháu đưa đón cháu đi học. Các khoản đóng góp do mẹ cháu là người đóng góp. Từ khi cháu đi học tại trường đến nay, toàn bộ tiền học, tiền sinh hoạt phí tại nhà trường do chị Q đóng góp. Chị Q là người thường xuyên liên lạc với giáo viên để trao đổi về tình hình học tập và sức khỏe của cháu. Chị Q là người mẹ có trách nhiệm với con cái, thỉnh thoảng có đưa đón cháu đi học. Nay anh T, chị Q đang yêu cầu giải quyết ly hôn, vì cháu còn nhỏ, cần mẹ chăm sóc nên nhà trường đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho mẹ cháu nuôi dưỡng sẽ tốt hơn.

Tại biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, bà Vũ Thị M trình bày: Bà là mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị Như Q. Chị Q và anh T kết hôn với nhau vào năm 2019. Sau khi kết hôn, chị Q về sống cùng với gia đình anh T ở xã A, huyện Tứ Kỳ. Vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T chơi bời dẫn đến nợ nần không lo toan kinh tế gia đình. Đến tháng 12/2023, anh T đuổi chị Q đi, chị Q đã gọi điện cho gia đình bà sang đón về. Từ đó anh chị sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Chị Q khởi kiện ly hôn anh T, bà không có ý kiến gì, việc ly hôn là của anh chị, nếu còn tình cảm thì phải tìm nhau về nhưng anh T chưa lần nào tìm chị Q về, nay chị Q vẫn cương quyết xin ly hôn, bà đề nghị HĐXX giải quyết theo nguyện vọng của chị Q. Về con chung: Vợ chồng anh chị có một con chung là cháu Trương Gia H sinh ngày 27/10/2019. Hiện cháu vẫn ở cùng với anh T và bà nội cháu là bà Nguyễn Thị L; theo bà được biết khi chị Q về nhà bà sinh sống, chị Q và anh T, bà L đã thống nhất để cháu lại đến hết năm học nên chị Q đã để cháu ở đó và hàng tháng chị vẫn đóng tiền ăn học cho cháu tại trường mầm non và sữa cho cháu, anh T không có trách nhiệm gì. Nay, bà đề nghị HĐXX giải quyết cho chị

Q được nuôi con, bà sẽ hỗ trợ chị Q trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu. Hiện tại gia đình bà có 03 gian nhà ngang bỏ không, bà đang cho chị Q ở đây, chị Q đã lắp điều hoà nhiệt độ để cho hai mẹ con chị Q ở và bà hiện ở nhà trông cháu nên bà có nhiều thời gian chăm sóc đưa đón cháu đi học.

Tại biên bản lấy lời khai, bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà là mẹ đẻ của anh Trương Khắc T. Anh T, chị Q có kết hôn với nhau vào năm 2019. Sau khi kết hôn, anh chị sống cùng với bà; cuộc sống vợ chồng anh chị vui vẻ hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T có chút chơi bời, nợ nần dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, không tôn trọng nhau; khi anh T đã sửa chữa, thay đổi, đã trả hết nợ thì chị Q vẫn không tin tưởng. Cuối năm 2023, chị Q đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, kể từ đó đến nay anh chị sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay chị Q xin ly hôn anh T, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của anh chị, bà không có ý kiến gì. Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Trương Gia H sinh ngày 27/10/2019. Cháu vẫn ở cùng với anh T và bà từ nhỏ đến nay, bà là người giúp anh chị trong việc chăm sóc cháu. Cuối năm 2023, khi chị Q về bên ngoại sinh sống do cháu còn đang đi học ở trường mầm non nên bà và anh chị thống nhất để cháu học hết năm học, cho cháu ở cùng với bà và anh T; hàng ngày bà đưa đón cháu đi học, ngày nghỉ thỉnh thoảng chị Q đón cháu đi chơi, năm học vừa rồi chị Q là người trực tiếp đóng tiền học cho cháu, còn tiền ăn tiền sữa ở nhà là do anh T chi. Hiện tại bố con anh T đang sống cùng nhà với bà, nếu anh chị ly hôn, bà sẽ cho bố con anh T ở cùng nhà và bà sẽ phụ giúp anh T trong việc chăm sóc cháu; hiện anh T đi làm công ty có mức thu nhập từ 10 đến 12 triệu đồng/tháng, có đủ điều kiện kinh tế để nuôi con nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho anh T được nuôi cháu H để cháu ổn định cuộc sống và ổn định việc học tập của cháu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng thời hạn tố tụng, trong quá trình giải quyết và xét xử tại phiên tòa đã tuân theo đúng trình tự tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Như Q và anh Trương Khắc T. Về con chung: Giao cháu Trương Gia H sinh ngày 27/10/2019 cho chị Q chăm sóc nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Q không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Chị Q phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Chị Nguyễn Thị Như Q khởi kiện ly hôn bị đơn anh Trương Khắc T, trú tại thôn K, xã A, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải

Dương, Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và phù hợp với khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Q và anh T có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương vào ngày 12/4/2019 trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống, chị Q xác định do anh T chơi bời, nợ nần, không quan tâm đến kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên đánh cãi nhau; anh T xác định trước đây anh có chơi bời, nợ nần nhưng nay anh đã tu chí làm ăn nhưng chị Q vẫn không tin tưởng anh dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn; cả hai anh chị đều xác định chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ tháng 12 năm 2023 đến nay, vợ chồng ly thân nhau từ đó đến nay, mỗi người sống một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên đề nghị được ly hôn anh T. Anh T xác định anh vẫn còn tình cảm với chị, mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nuôi dạy con nhưng nay chị Q vẫn cương quyết ly hôn thì anh cũng nhất trí ly hôn. Như vậy, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung giữa hai anh chị đã chấm dứt, tình nghĩa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Q, cho chị được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Q và anh T có một con là Trương Gia H sinh ngày 27/10/2019; hiện cháu đang ở cùng với anh T. Anh T, chị Q đều đề nghị được nuôi cháu và anh chị đều không có yêu cầu về việc cấp dưỡng cho con. Hiện tại cả hai anh chị đều có việc làm và thu nhập ổn định, đều có đủ điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung và có gia đình hỗ trợ trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung; anh T xác định bản thân anh có chơi bời nhưng hiện đã tu chí làm ăn, anh đi làm từ sáng sớm đến 09 giờ tối mới về, việc cho con ăn, cho con ngủ, đưa đón con đi học chủ yếu do mẹ anh chăm sóc cho cháu và do anh đi làm từ sáng sớm nên chủ yếu anh để cho cháu ngủ cùng với mẹ anh; chị Q xác định chị đi làm từ 07 giờ 30 phút sáng đến 07 giờ 30 phút tối, chị có nhiều thời gian chăm sóc con hơn anh T. HĐXX xét thấy nguyện vọng muốn nuôi con của cả hai anh chị đều là chính đáng, cả hai anh chị đều có đủ điều kiện nuôi con, hiện tại cháu Trương Gia H chưa đủ 05 tuổi, từ khi cháu đi học tại trường mầm non đến nay chị Q là người luôn quan tâm và nộp các khoản tiền liên quan đến việc ăn học, sinh hoạt của cháu tại Trường mầm non, anh T xác định bản thân anh có chơi bời, hiện đã tu chí làm ăn nhưng anh cũng không tham gia đóng góp tiền học cho con, việc chăm sóc nuôi dưỡng con chủ yếu là do mẹ anh hỗ trợ, thời gian chị Q đi làm ít hơn anh T nên chị Q có nhiều thời gian chăm sóc con hơn anh T, do đó cần giao cháu Trương Gia H cho mẹ là chị Q trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận sự tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con của chị Q là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Anh chị đều không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Như Q là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Như Q ly hôn anh Trương Khắc T.

2. Về nuôi con: Giao con là Trương Gia H sinh ngày 27/10/2019 cho chị Nguyễn Thị Như Q trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Q tự nguyện không yêu cầu anh T phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trương Khắc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Như Q phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005573 ngày 21 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ;
- UBND xã A, huyện Tứ Kỳ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vương Đình Thi

